|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT BẾN CÁT  **TRƯỜNG THCS HÒA LỢI**  Số: / KH-THCSHL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  Hòa Lợi, ngày tháng năm 2019 |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS HÒA LỢI**

**GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Trường THCS Hòa Lợi đóng trên địa bàn phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, với điều kiện cơ sở vật chất còn nghèo nàn, trường THCS Hòa Lợi lúc đó được hợp nhất với trường cấp 1 Hoà Lợi và có tên gọi chung là Trường Phổ Thông Cấp 1-2 Hoà Lợi. Đến tháng 09/1992 thực hiện sự chỉ đạo của Sở Giáo Dục Sông Bé, Phòng Giáo Dục - Đào tạo huyện Bến Cát quyết định tách trường cấp II riêng lấy tên gọi là Trường cấp II Hoà Lợi, Trường THCS Hoà Lợi được hình thành từ đó. Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Hòa Lợi đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước. Nhà trường đang từng bước khẳng định sự trưởng thành và là địa chỉ tin cậy của cha, mẹ học sinh và toàn thể nhân dân phường Hòa Lợi.

Với diện tích ban đầu là 6.293m2 đến nay khuôn viên trường rộng 11.613m2, các phòng học được lầu hóa, phương tiện giảng dạy đã được trang bị khá đầy đủ, kịp thời đáp ứng cho nhiệm vụ giảng dạy hiện nay.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Hòa Lợi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo thị xã Bến Cát giai đoạn 2020-2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 số 43/2019/QH14 ngày 14/6/20219 ;

Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ Giáo dục Quyết định ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận Đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học.

**II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**2.1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**2.2.1 Môi trường bên trong:**

**a. Điểm mạnh.**

**\* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Tổng số CBGVNV: 69/48 nữ

Trong đó Cán bộ quản lý: 03/02 nữ

Giáo viên: 57/42 nữ

Nhân viên: 9/4 nữ

Trình độ chuyên môn: 86% đạt chuẩn, trong đó có 4/57 GV đạt trình độ trên chuẩn.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: đội ngũ giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

**\* Chất lượng học sinh:**

+ Kết quả tốt nghiệp trung học cở sở qua các năm học:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | Số lượng | Tỉ lệ % |
| **2014-2015** | 144/148 | 97,29% |
| **2015-2016** | 166/170 | 97,65% |
| **2016-2017** | 170/174 | 97,70% |
| **2017-2018** | 243/249 | 97,59% |
| **2018-2019** | 285/296 | 96,28% |

**Thống kê 2 mặt giáo dục:**

**+ Học lực**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | TS HS | Giỏi | | Khá | | T.bình | | Yếu | | Kém | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **2014 - 2015** | 777 | 119 | 15,3 | 297 | 38,2 | 298 | 38,4 | 63 | 8,1 | 0 | 0 |
| **2015 -2016** | 902 | 169 | 18,74 | 333 | 36,92 | 312 | 34,59 | 88 | 9,76 | 0 | 0 |
| **2016 -2017** | 1050 | 200 | 19,05 | 366 | 34,86 | 432 | 41,14 | 42 | 4,0 | 10 | 0,95 |
| **2017 -2018** | 1234 | 239 | 19,38 | 389 | 31,55 | 573 | 46,43 | 19 | 1,54 | 14 | 1,14 |
| **2018 -2019** | 1326 | 236 | 17,80 | 469 | 35,37 | 502 | 37,85 | 112 | 8,45 | 7 | 0,53 |

**+ Hạnh kiểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TS HS** | **Tốt** | | **Khá** | | **T.bình** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **2014 - 2015** | 777 | 678 | 87,3 | 98 | 12,6 | 1 | 0,1 | 0 | 0 |
| **2015 - 2016** | 902 | 745 | 82,59 | 150 | 16,93 | 7 | 0,78 | 0 | 0 |
| **2016 - 2017** | 1050 | 870 | 82,86 | 167 | 15,90 | 13 | 1,24 | 0 | 0 |
| **2017 - 2018** | 1234 | 983 | 79,66 | 242 | 19,63 | 9 | 0,73 | 0 | 0 |
| **2018 - 2019** | 1326 | 1117 | 84,24 | 206 | 15,54 | 3 | 0,23 | 0 | 0 |

\* **Phong trào học sinh giỏi các cấp :**

* **Năm học 2016-2017:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giải HSG** | **Thị xã** | **Tỉnh** |
| IOE | 2 giải KK |  |
| Violympic |  |  |
| Văn – Sao khuê |  |  |
| Toán – LTV | 1 giải III |  |
| Olympic 9 |  | 1 giải KK môn GDCD |
| KHKT |  | 1 giải KK môn Tin học |
| Thí nghiệm thực hành | 2 giải KK |  |
| Giải toán Casio |  |  |

**Hội KPĐ:**

**Vòng thị:**

\* Hạng nhất đồng đội: Kéo co nam, kéo co nữ, bóng đá nam

\* Hạng nhì đồng đội: Bóng chuyền nữ, bóng rổ nam.

\* Hạng ba: Bóng chuyền nam, bóng rổ nữ.

\* Cá nhân: 3 hạng I, 4 hạng II, 3 hạng III

\* Hạng ba cá nhân : cờ vua, 100m tuổi lớn, 1.500m tuổi lớn.

**Vòng tỉnh:** 1 HCV, 2 HCB, 2 HCĐ

* Năm học 2017-2018

**\* Các môn văn hóa**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giải HSG | Thị xã | Tỉnh |
| IOE |  |  |
| Violympic |  |  |
| Văn – Sao khuê | 1 giải II, 3 giải KK |  |
| Toán – LTV | 1 giải II |  |
| Hùng biện tiếng Anh |  |  |
| Olympic lớp 9 |  | 1 giải II môn GDCD |
| Thí nghiệm thực hành | 4 giải KK |  |
| KHKT |  |  |
| Giải Toán Casio |  |  |

**\* Hội khỏe Phù Đổng các cấp:**

+ Vòng thị: đạt 9 giải I, 7 giải II, 5 giải III.

+ Vòng Tỉnh: đạt 3 HCV, đạt 5 HCB

**\* Phong trào Đoàn, Đội:**

+ Hội thi trò “chuyện với môi trường” 1 giải KK cấp tỉnh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giải HSG | Thị xã | Tỉnh |
| Văn – Sao khuê | 1 giải III, 1 giải KK |  |
| Toán – LTV |  |  |
| Hùng biện tiếng Anh |  |  |
| Olympic lớp 9 |  | 1 giải KK môn Địa lí |
| Thí nghiệm thực hành |  |  |
| KHKT |  |  |
| Giải Toán Casio |  |  |

**Hội khỏe Phù Đổng các cấp:**

**+ Vòng thị**: đạt 9 giải I, 13 giải II, 5 giải III.

**+ Vòng Tỉnh**: đạt 2 HCV, đạt 4 HCĐ

**Phong trào Đoàn, Đội:**

+ Hội thi trò “Nhà sử học nhỏ tuổi” 1 giải KK cấp tỉnh.

+ Hội thi An toàn giao thông thị xã đạt giải KK phần thi tiểu phẩm.

**\* Về cơ sở vật chất**:

- Phòng học: 16 phòng.

- Phòng bộ môn: 09 phòng (Tin học: 02, Lí: 02, Hóa: 01, Sinh: 01, Nhạc: 01, Ngoại ngữ: 01, phòng Mỹ thuật 01)

- Phòng Thư viện: 130m2

- Nhàthi đấuđa năng: 780m2

- Phòng Y tế: 01

- Phòng Đoàn, Đội, giám thị: 01

- Các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, kế toán tương đối đảm bảo một phần đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại

**\*Thành tích**:

**- Danh hiệu thi đua:**

Năm học 2014-2015: Lao động xuất sắc

Năm học 2015-2016: Lao động xuất sắc

Năm học 2016-2017: Lao động tiên tiến

Năm học 2017-2018: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Năm học 2018-2019: Lao động tiên tiến

**b. Điểm hạn chế.**

    Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

+ Chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên

+ Điều kiện về nguồn lực tương đối đảm bảo cho mọi hoạt động.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng chuyên môn của giáo viên còn  mang tính động viên...

Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ch­ưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ đ­ược bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, chưa bộc lộ rõ khả năng đào tạo, bồi d­ưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

+ Một số giáo viên tuổi cao khả năng trình độ công nghệ thông tin hạn chế.

+ Cơ cấu đội ngũ chưa đáp ứng đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu.

+ Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những giáo viên tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

 Chất lượng học sinh: Chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt lực học giỏi thấp. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định; Kết quả trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập còn thấp.

**- Cơ sở vật chất:**

Cơ sở vật chất tương đối đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới.

**2.1.2. Môi trường bên ngoài:**

Trường THCS Hòa Lợi thuộc phường Hòa Lợi là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Tuy nhiên Hòa Lợi là một phường vừa có nông nghiệp lẫn công nghiệp, nền kinh tế địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Số dân nhập cư tăng hằng năm kéo theo tăng học sinh theo mỗi năm học.

**a. Thời cơ.**

Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Diện tích của nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

Được Phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

**b. Thách thức.**

Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

 Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các nhà trường cùng cấp học trong địa bàn thị xã đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

Hòa Lợi là địa phương phát triển nhanh và mạnh về công nghiệp, nơi thu hút nhiều dân nhập cư đến sinh sống và làm việc đây cũng là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường.

Tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, số học sinh nghỉ bỏ học do dịch bệnh có phần gia tăng.

**III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**3.1. Quy mô số lớp, số học sinh.**

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 (Số HS mỗi lớp từ 40- 45 HS)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Khối 6** | | **Khối 7** | | **Khối 8** | | **Khối 9** | | **Toàn trường** | |
| Số lớp | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp** | **Số HS** | **Số**  **lớp** | **Số**  **HS** |
| **2019-2020** | 10 | 414 | 10 | 385 | 8 | 341 | 8 | 298 | 36 | 1438 |
| **2020-2021** | 10 | 435 | 9 | 401 | 9 | 378 | 8 | 310 | 36 | 1520 |
| **2021-2022** | 10 | 420 | 9 | 400 | 9 | 380 | 9 | 380 | 37 | 1580 |
| **2022-2023** | 10 | 420 | 10 | 410 | 9 | 390 | 9 | 370 | 38 | 1598 |
| **2023-2024** | 11 | 480 | 10 | 420 | 10 | 400 | 9 | 390 | 40 | 1690 |
| **2024-2025** | 12 | 510 | 11 | 480 | 10 | 420 | 9 | 380 | 42 | 1790 |
| **2025-2026** | 12 | 520 | 12 | 510 | 11 | 480 | 10 | 410 | 44 | 1920 |
| **2026-2027** | 12 | 540 | 12 | 525 | 12 | 510 | 10 | 450 | 46 | 2025 |
| **2027-2028** | 12 | 540 | 12 | 530 | 12 | 520 | 12 | 510 | 48 | 2095 |
| **2028-2029** | 14 | 600 | 12 | 530 | 12 | 520 | 12 | 520 | 50 | 2170 |
| **2029-2030** | 14 | 610 | 14 | 600 | 12 | 530 | 12 | 520 | 52 | 2260 |

**3.2. Tầm nhìn:**

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của Giáo dục Bến Cát; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu trường công nhận tái chuẩn và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

**3.3. Sứ mệnh:**

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

**3.4. Các giá trị cốt lõi:**

- Tinh thần đoàn kết

- Tính trung thực

- Tinh thần trách nhiệm

- Tính sáng tạo

- Lòng tự trọng

- Tình nhân ái

- Sự hợp tác

**IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1.Các mục tiêu tổng quát**

**1.1. Mục tiêu ngắn hạn (Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục):**

Đến năm 2021, Trường THCS Hòa Lợi vẫn giữ vững là trường đạt chuẩn quốc gia và được biết đến là một trường THCS năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao.

**1.2 Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu):**

Đến năm 2025, trường THCS Hòa Lợi sẽ đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

**1.3 Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu):**

Đến năm 2030, trường THCS Hòa Lợi phấn đấu đạt trường có thương hiệu và uy tín, là một trong những trường trong top đầu của Thị xã Bến Cát.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

**a. Mục tiêu về quy mô và tổ chức bộ máy:**

Đến năm 2025 nhà trường ổn định quy mô 42 lớp với khoảng 1790 học sinh, mỗi khối 10-11 lớp, mỗi lớp trung bình 43 học sinh.

Có đủ bộ máy quản lý trường học, các tổ chức chính trị, đoàn thể và các tổ nhóm chuyên môn trong trường hoạt động kỷ cương, nề nếp, chất lượng

Nhà trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, tổ chức Đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ, công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đạt vững mạnh. Nhà trường đạt cơ quan văn hoá.

**b. Mục tiêu về đội ngũ**.

Đến năm 2025 phấn đấu:

30% Cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục,100% trình độ trung cấp lí luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, 20% có trình độ trên chuẩn ( thạc sĩ), 100% giáo viên có trình độ đại học. 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại xuất sắc từ 40% trở lên.

100% cán bộ giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ, năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và tin học.

**c/ Mục tiêu về chất lượng giáo dục**

Hạnh kiểm: Tốt 80%, Khá 18%, TB 2%. Không có HK yếu.

Học lực: Giỏi 18%; Khá 32 %, Tb 46% , còn yếu là 4%, không có học sinh xếp loại kém. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập từ 70% trở lên.

Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh giỏi ổn định xếp thứ 3 đến 4 toàn Thị xã.

**d. Mục tiêu về cơ sở vật chất**

Có đầy đủ phòng học đảm bảo dạy học 1 buổi/ngày, đầy đủ hệ thống phòng bộ môn trong đó có đủ trang thiết bị hiện đại (hệ thống bàn ghế đạt tiêu chuẩn, máy tính kết nối Internet, máy chiếu đa năng, có đủ thiết bị dạy học theo qui định).

Có đầy đủ hệ thống phòng làm việc riêng biệt, được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”

**e. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường**

Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

**V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

**1. Các giải pháp chung**

Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện được thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên và phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

**2.2. Các giải pháp cụ thể**

**2.1. Xây dựng quy chế và nền nếp hoạt động**

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Thể chế hóa hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định mang tính đặc thù của đơn vị đảm bảo sự nhất quán theo tinh thần chỉ đạo của Ngành.

Phụ trách thực hiện : Hiệu trưởng, cán bộ tổ Văn phòng, cán bộ đoàn thể.

**2.2. Hoàn thiện bộ máy tổ chức**

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn

trong Trường.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn cho các giáo viên đảm trách vai trò chủ chốt trong bộ máy tổ chức nhà trường.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, cán bộ đoàn thể.

**2.3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ**

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên

cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt, cán bộ, giáo viên trẻ, trách nhiệm, năng lực... bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, phó hiệu trưởng.

**2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục**

Điều tra, khảo sát và dự báo số lượng, chất lượng học sinh đầu vào để xác định các phương pháp dạy – học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp đối tượng học sinh và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

Phụ trách thực hiện: Phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn và đội ngũ giáo viên.

**2.5. Xây dựng cơ sở vật chất**

Tham mưu với UBND phường, Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng thêm nhà để xe cho học sinh. Sơn lại các dãy phòng học và phòng hiệu bộ.

Ứng dụng tin học trong quản lý của Nhà trường trong quản lý, thực hành chuyên môn và các hoạt động khác, cụ thể: Sử dụng thư điện tử, xây dựng WebSite, sử dụng phần mềm chuyên môn trong giảng dạy, quản lý .Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường thông qua hộp thư điện tử.

Tranh thủ các dự án và sự tham mưu, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo và các nguồn lực bên ngoài để sửa chữa, xây dựng các công trình nhỏ trong khuôn viên trường, xây dựng môi trường Xanh-Sạch-Đẹp.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; TPT Đội; Bí thư Đoàn; Tổ chuyên môn.

**2.6. Lập dự toán kế hoạch - tài chính**

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu,chi.

Tham mưu với địa phương và Hội cha mẹ học sinh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ chủ chốt, Kế toán, Trưởng Ban đại diện CMHS.

**2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá hình ảnh của nhà trường**

Đầu tư xây dựng và khai thác có hiệu quả website của Trường.

Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn, qua hệ thống giáo dục Edu.vn …

Khuyến khích giáo viên tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng và tổ văn phòng, cán bộ thông tin dữ liệu.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức thực hiện**

**1.1. Phổ biến kế hoạch**

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Hòa Lợi giai đoạn 2020-2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

**1.2. Xây dựng lộ trình**

**\* Giai đoạn 2020-2021**:

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư sửa chữa, bổ sung trang thiết bị.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt và giữ vững chất lượng cấp độ 3.

**\* Giai đoạn 2021 đến 2025, định hướng 2030:**

- Xây dựng Kế hoạch rà soát thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Tham mưu với địa phương trong việc xây dựng bổ sung dự kiến từ đầu năm 2021 để có đủ phòng học, PHBM và các phòng chức năng theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn quy định.

- Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

Phó Hiệu trưởng: theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

**VII. KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Thị ủy, UBND thị xã**

Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường THCS Hòa Lợi .

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

**2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3**. Đối với chính quyền địa phương**

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Hòa Lợi giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGD-ĐT Bến Cát (phê duyệt);  - ĐU- HĐND-UBND phường (báo cáo);  - Các tổ CM (chỉ đạo);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO BẾN CÁT**